

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2025/TLST/HNGĐ,
ngày 21 tháng 12 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Ông Lê Thành D**; sinh năm: 1955

Địa chỉ: Số XXX, đường P, khu vực X, phường Ngã Bảy, thành phố Cần
Thơ.

- *Bị đơn:* **Bà Lê Thị Bích T**; sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số XXX, đường P, khu vực X, phường Ngã Bảy, thành phố Cần
Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Hoàng P; sinh năm: 1992

2/ Ông Lê Hoàng H; sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Số XXX, đường P, khu vực X, phường Ngã Bảy, thành phố
Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm
của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ông Lê Thành D**; sinh năm: 1955

Địa chỉ: Số XXX, đường P, khu vực X, phường Ngã Bảy, thành phố Cần
Thơ.

- *Bị đơn:* **Bà Lê Thị Bích T**; sinh năm: 1968

Địa chỉ: Số XXX, đường P, khu vực X, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Hoàng P; sinh năm: 1992

2/ Ông Lê Hoàng H; sinh năm: 1988

Cùng địa chỉ: Số XXX, đường P, khu vực X, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về nội dung:* Các đương sự thống nhất: Nguyên đơn ông Lê Thành D, bị đơn bà Lê Thị Bích T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng H đồng ý giao phần nhà và đất cho ông Lê Hoàng P sở hữu, sử dụng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng P có trách nhiệm giao cho nguyên đơn ông Lê Thành D giá trị nhà và đất là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng). Đồng thời, ông Lê Hoàng P được quyền sở hữu, sử dụng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR XXXX, Số vào sổ cấp GCN: YYYY, có diện tích 130,8m² và ông P được quyền kê khai đăng ký quyền sử dụng theo quy định pháp luật đối với phần đất trên.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất tương ứng đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn ông Lê Thành D được miễn án phí do là người cao tuổi.

3. *Về chi phí tố tụng:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng P tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Ông Lê Hoàng P có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn ông Lê Thành D số tiền 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng)

Ông Lê Thành D được nhận lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng tại Tòa án.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:*

- TAND thành phố Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhung